

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: Tư pháp quốc tế
- 1.2 Mã môn học: BLAW3305
- 1.3 Trình độ: Đại học
- 1.4 Ngành học: Luật kinh tế
- 1.5 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
- 1.6 Số tín chỉ: 3
- 1.7 Yêu cầu đối với môn học

- Môn học trước: Đã học xong môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự, Luật Tố tụng Dân sự, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật hôn nhân - gia đình và Công pháp quốc tế

### 1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

Ngoài các kiến thức về chuyên ngành đã được đào tạo, để học tốt môn Tư pháp quốc tế, sinh viên cần phải:

- Trang bị đầy đủ kiến thức về môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Dân sự, Luật Tố tụng Dân sự, Luật Lao động, Luật Thương mại, Luật hôn nhân - gia đình và Công pháp quốc tế;
- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực Tư pháp quốc tế.

### 2. Giới thiệu tổng quát môn học

#### 2.1 Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Tư pháp quốc tế trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Sinh viên cũng sẽ có kiến thức nền tảng về xung đột pháp luật, giải quyết các vấn đề quyền sở hữu, hợp đồng, hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, ...

- Về kỹ năng: Sinh viên có phương pháp tiếp cận pháp lý hiện đại về tư pháp quốc tế. Sinh viên có khả năng tư vấn, soạn thảo, điều chỉnh các nội dung cơ bản trong các loại văn bản, hợp đồng dân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài.

## 2.2 Mô tả môn học

Môn Tư pháp quốc tế là môn học bắt buộc đối với chuyên ngành Luật Kinh tế. Với mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật về tư pháp quốc tế, môn học giúp cho sinh viên có kiến thức toàn diện trong chuyên ngành được đào tạo để khi tốt nghiệp có thể phối hợp sử dụng hiệu quả kiến thức của môn Tư pháp quốc tế với các môn học khác.

Tư pháp quốc tế mang lại sự hiểu biết quy định của pháp luật về các quan hệ giữa công dân và pháp nhân phát sinh trong đời sống quốc tế như quan hệ sở hữu, hợp đồng thương mại quốc tế, thừa kế, hôn nhân gia đình hoặc tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài .... sẽ giúp cho sinh viên có thể sử dụng pháp luật không những bảo vệ hữu hiệu lợi ích chính đáng của mình, mà còn có thể vận dụng tốt trong các nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành. Bởi lẽ với chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, thì nhu cầu tìm hiểu pháp luật điều chỉnh về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của người dân cũng như các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

## 3. Nội dung chi tiết môn học

Tên chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Lý thuyết	Thảo luận /bài tập	Ghi chú
<b>Chương 1:</b> Lý luận chung về Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm, tên gọi Tư pháp quốc tế II. Đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế III. Nguồn của Tư pháp quốc tế	Nghiên cứu khái niệm, tên gọi cũng như đối tượng và phương pháp điều chỉnh đặc thù của Tư pháp quốc tế. Đồng thời tìm hiểu về các loại nguồn của Tư pháp quốc tế.	4	3	1	
<b>Chương 2:</b> Chủ thể của Tư pháp quốc tế	I. Người nước ngoài II. Pháp nhân nước ngoài III. Quốc gia - chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế	Những chủ thể chủ yếu trong tư pháp quốc tế: thể nhân/ pháp nhân nước ngoài, quốc gia.	4	3	1	
<b>Chương 3:</b> Xung đột pháp luật	I. Khái niệm xung đột pháp luật II. Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật III. Các hệ thuộc cơ bản IV. Áp dụng pháp luật nước ngoài	Sự xung đột phát sinh khi có khả năng hai hay nhiều hệ thống luật quốc gia được áp dụng điều chỉnh một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và các nguyên tắc lựa chọn luật để áp dụng.  Những vấn đề liên quan đến bảo lưu trật tự công cộng, dẫn chiếu, dẫn chiếu trở lại và lân tránh pháp luật	4	3	1	
<b>Chương 4:</b> Thẩm quyền của Tòa án trong Tư pháp quốc tế	I. Thẩm quyền của Tòa án quốc gia II. Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam III. Pháp luật điều chỉnh hoạt động tố tụng IV. Ủy thác tư pháp	Xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Ở góc độ cụ thể là thẩm quyền của tòa án Việt Nam với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài và việc áp dụng luật tố tụng, luật nội dung trong quá trình tố tụng.	4	3	1	
<b>Chương 5:</b>	I. Khái niệm	Công nhận và thi hành án là gia	4	3	1	

Công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài	II. Công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài III. Công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài	đoạn đảm bảo cho các phán quyết này phát sinh hiệu lực thực tế, được điều chỉnh bởi các điều ước quốc tế quan trọng và luật quốc gia.				
<b>Chương 6:</b> Quyền sở hữu trong Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm II. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu III. Quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	Nghiên cứu xung đột pháp luật về quyền sở hữu và xác định quyền sở hữu của cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.	5	3	2	
<b>Chương 7:</b> Hợp đồng trong Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm II. Giải quyết xung đột pháp luật về hợp đồng trong tư pháp quốc tế III. Các loại hợp đồng có yếu tố nước ngoài	Hợp đồng là chế định trung tâm trong Tư pháp quốc tế. Nội dung cơ bản gồm có: tư cách pháp lý của các chủ thể, hình thức và nội dung hợp đồng, thời điểm chuyển quyền sở hữu và rủi ro trong các loại hợp đồng phổ biến.	5	3	2	
<b>Chương 8:</b> Thừa kế trong Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm II. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế III. Giải quyết xung đột về thừa kế có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	Nghiên cứu vấn đề xung đột về thừa kế theo pháp luật các nước và Việt Nam, giải quyết vấn đề di sản không có người thừa kế.	5	3	2	
<b>Chương 9:</b> Quyền sở hữu trí tuệ trong Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm II. Các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ III. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	Quyền sở hữu trí tuệ trong Tư pháp quốc tế điều chỉnh bởi các điều ước quốc tế trong một số lĩnh vực như quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp....	5	3	2	
<b>Chương 10:</b> Hôn nhân và Gia đình trong Tư pháp quốc tế	I. Khái niệm II. Giải quyết xung đột pháp luật về hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế III. Hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam	Tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến xung đột pháp luật trong kết hôn, ly hôn có yếu tố nước ngoài và vấn đề nuôi con nuôi.	5	3	2	
<b>Tổng cộng</b>			<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	

## 4. Học liệu

### 4.1 Tài liệu bắt buộc

- Mai Hồng Quỳnh (2010) Chủ biên, *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXBĐHQG TP.HCM

### 4.2 Tài liệu tham khảo

- Lê Thị Nam Giang (2011), *Tư pháp quốc tế*, NXB ĐHQG TPHCM
- Bùi Xuân Nhựt (2012) Cb, *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, NXB Công an Nhân dân
- UNCTAD/WTO: [http://unctad.org/en/Docs/edmmisc232add38\\_en.pdf](http://unctad.org/en/Docs/edmmisc232add38_en.pdf)
- Dư Ngọc Bích (2004), “Nguyên tắc có đi có lại phải chăng là giải pháp?”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 8
- Công ước Liên hiệp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (Công ước Viên 1980)

- Công ước về công nhận và thi hành các quyết định của trọng tài (Công ước New York 1958)
- Hiệp định tương trợ tư pháp của Chính Phủ Việt Nam ký kết với các quốc gia khác
- Hiệp định thương mại Việt Mỹ

## 5. Tổ chức giảng dạy và học tập

Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Tp.HCM.

## 6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ <sup>1</sup>	30%
2	Thi cuối kỳ cuối kỳ <sup>2</sup>	70%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	<b>100%</b>

BAN GIÁM HIỆU

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm .....*  
**KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TS. Dư Ngọc Bích**

<sup>1</sup> Điểm giữa kỳ là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

<sup>2</sup> Điểm thi cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.